

Trường: Mầm non An Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Danh sách giao dịch tài trợ

Từ ngày 15/10/2024 đến ngày 19/02/2025

Ngày giao dịch	Số Ref	Số tiền	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp
11/11/2024 15:52	995109428472	600000	03124567643	Nguyễn Thủy Tiên	4 tuổi A
08/11/2024 16:47	994610371180	600000	3169258060	Nguyễn Thủy Vy	4 tuổi A
07/11/2024 19:12	991151023534	300000	03124567641	Nguyễn Minh Hoàng	4 tuổi A
06/11/2024 08:11	991117868905	300000	3169365126	Nguyễn Ngọc Đức	4 tuổi A
06/11/2024 08:10	990938225964	300000	3169365135	Nguyễn Ngọc Phúc	4 tuổi A
05/11/2024 21:27	992544705871	400000	3169258028	Phùng Hà Linh	4 tuổi A
05/11/2024 18:50	994924775489	500000	3176392574	Phạm Ngọc Minh Trang	4 tuổi A
05/11/2024 16:59	995827248182	300000	03124567640	Phạm Hoàng Anh	4 tuổi A
05/11/2024 16:47	994545187674	600000	3163969178	Nguyễn Khánh Ngân	4 tuổi A
05/11/2024 16:46	994624480436	600000	3169258030	Lê Kim Ngân	4 tuổi A
05/11/2024 14:44	994326355581	600000	3169258043	Nguyễn Minh Vân	4 tuổi A
05/11/2024 13:59	995900736232	500000	3176968961	Trần Bùi An Nhiên	4 tuổi A
05/11/2024 11:56	995428574145	300000	3169938630	Đỗ Khánh Dũng	4 tuổi A
05/11/2024 08:56	995537882956	500000	3176988966	Nguyễn Bình Nguyên	4 tuổi A
05/11/2024 08:42	994111573252	400000	3176859588	Vũ Minh Ngọc	4 tuổi A
31/10/2024 21:41	994108469055	600000	3169373411	Nguyễn Phương Uyên	4 tuổi A
31/10/2024 15:58	995635090399	300000	3169258034	Hoàng Minh Tuấn	4 tuổi A
30/10/2024 11:37	995904184815	300000	03124567639	Bùi Bảo Anh	4 tuổi A
30/10/2024 10:20	992005919563	200000	3169012477	Hoàng Nguyễn Minh Cường	4 tuổi A
29/10/2024 21:21	992052300992	200000	03124573618	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	4 tuổi A
29/10/2024 16:20	991937596964	600000	03124605490	Vũ Đình Bình An	Cơm Thường B
28/10/2024 23:58	995821155151	600000	03124567576	Đào Ngọc Anh	Cơm Thường B
28/10/2024 22:14	991155412737	600000	3169258036	Nguyễn Ngọc Khánh	4 tuổi A
28/10/2024 20:50	994642542373	600000	03124597472	Đặng Minh Khôi	Cơm Thường B
28/10/2024 13:57	995516927341	200000	3176968948	Phạm Thu Huyền	4 tuổi A
28/10/2024 12:19	991819807010	600000	03124620564	Nguyễn Minh Thảo	4 tuổi A
28/10/2024 08:37	993603225936	200000	3168385009	Lê Anh Thư	4 tuổi A
28/10/2024 08:35	993510755986	100000	317636142	Nguyễn Hà Tú Linh	4 tuổi A
28/10/2024 08:31	992626366126	300000	3176968959	Ngô Bảo Ngọc	4 tuổi A
28/10/2024 08:27	992626286286	600000	3169258024	Nguyễn Hoàng Phúc Khang	4 tuổi A
27/10/2024 18:24	992400904792	100000	3176968947	Trần Gia Hưng	4 tuổi A



Ngày giao dịch	Số Ref	Số tiền	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp
27/10/2024 06:19	991852410545	300000	3176988934	Đỗ Phương Anh	4 tuổi A
26/10/2024 21:48	994713819690	300000	3176065459	Đỗ Minh Nhật	4 tuổi A
26/10/2024 21:08	990727180466	1000000	3169258073	Đặng Hải Minh	4 tuổi A
26/10/2024 20:31	992810390727	600000	3169365120	Nguyễn Nguyên Vũ	4 tuổi A
26/10/2024 20:30	992937592655	200000	3169365098	Đàm Minh Quân	4 tuổi A
26/10/2024 20:29	992759849151	1000000	3169258066	Nguyễn Minh Đăng	4 tuổi A
26/10/2024 10:34	992735387530	600000	3176965365	Phạm Phúc Nguyên	3 tuổi B
25/10/2024 15:53	990628413137	600000	3176965379	Nguyễn Gia Hân A	3 tuổi B
24/10/2024 20:35	993415625322	300000	03124567579	Nguyễn Minh Khang A	Cơ Thường B
24/10/2024 20:33	992935072249	300000	03124567578	Nguyễn Mạnh Dũng	Cơ Thường B
24/10/2024 17:45	994343337632	300000	3176988943	Nguyễn Ánh Dương	3 tuổi A
23/10/2024 21:05	993948008059	500000	03124567574	Ngô Vũ Trâm Anh	Cơ Thường B
23/10/2024 13:01	995941490305	300000	03124567608	Nguyễn Gia Hân B	3 tuổi B
23/10/2024 12:46	994525487429	100000	3176965368	Đinh Thanh Trúc	3 tuổi A
22/10/2024 22:49	994814555633	500000	03124567593	Đỗ Gia Hân	Cơ Thường B
22/10/2024 12:53	995255300064	600000	03124567571	Trương Trọng Nhân	Cơ Thường B
22/10/2024 09:19	991817756466	600000	03124573650	Bùi Hoàng Minh Quang	Cơ Thường B
22/10/2024 09:17	991636111505	600000	03124567580	Yoon Nguyễn Việt Hoàng	Cơ Thường B
22/10/2024 09:14	991353305605	600000	03124567581	Trần Tuấn Kiệt	Cơ Thường B
22/10/2024 08:51	994908046054	600000	03124567587	Tô Hà Phương	Cơ Thường B
21/10/2024 07:27	992550061863	200000	03124567589	Vũ Thái Sơn	Cơ Thường B
17/10/2024 14:41	994124740641	500000	03124573648	Lê Việt Hoàng	Cơ Thường B
17/10/2024 14:35	994200110435	600000	03124567570	Phạm Hải Lan Ngọc	Cơ Thường B
17/10/2024 07:10	991022157235	600000	03124567577	Nguyễn Hoàng Ngọc Diệp	Cơ Thường B
16/10/2024 12:09	993621801366	600000	03124567586	Phạm Khánh Linh	Cơ Thường B
16/10/2024 07:38	993818251367	600000	03124567584	Nguyễn Văn Lâm	Cơ Thường B
15/10/2024 17:13	991258781304	200000	03124567592	Ngô Tuyết Hân	Cơ Thường B
15/10/2024 16:55	995431701983	600000	03124567590	Vũ Đức Thành	Cơ Thường B
Tổng tiền		26700000			



KẾ TOÁN

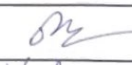
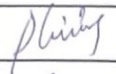
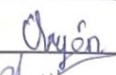
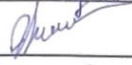
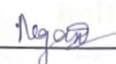
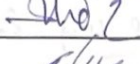
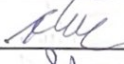
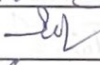
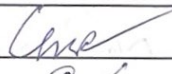
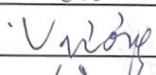
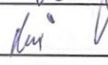
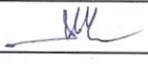
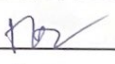
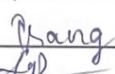
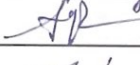
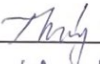
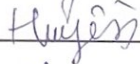
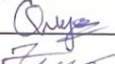
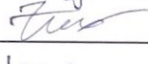
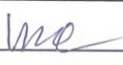
Thủy

Trương Thị Hồng Thủy



UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

DANH SÁCH PHỤ HUYNH ỦNG HỘ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
LỚP: CTA - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN	KÝ NỢP	GHI CHÚ
1	Trần Nguyễn Nguyên An	600.000		
2	Trần Tú Anh	500.000		
3	Hoàng Lâm Anh	700.000		
4	Nguyễn Thành Công	600.000		
5	Nguyễn Ngọc Diệp	500.000		
6	Đỗ Minh Đông	600.000		
7	Nguyễn Minh Đại	600.000		
8	Phạm Thái Hà	600.000		
9	Nguyễn Gia Hân	700.000		
10	Mai Ngọc Hân	600.000		
11	Bùi Công Đăng Hoan	600.000		
12	Nguyễn Minh Khang	400.000		
13	Trần Bảo Khánh	800.000		
14	Tổng Phú Minh Khôi	600.000		
15	Nguyễn Đình Tuấn Kiệt			
16	Phạm Gia Linh	600.000		
17	Nguyễn Phạm Tuệ Minh			
18	Ngô Hà My	600.000		
19	Nguyễn Khả Ngân	600.000		
20	Nguyễn Ngọc Nhi	600.000		
21	Bùi Hạ An Nhiên	600.000		
22	Nguyễn An Phú	600.000		
23	Nguyễn Thiên Phúc	500.000		
24	Trần Vũ Quỳnh Thư	600.000		
25	Đỗ Thu Trang	600.000		
26	Đoàn Đức Trí	700.000		
27	Đỗ Anh Tuấn	600.000		

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ TIỀN	KÝ NỢP	GHI CHÚ
28	Nguyễn Đỗ Tuệ	Nhi	600.000	Ch	
29	Lê Đức	Son	600.000	Qu	
30	Hoàng Duy	Anh	400.000	Tung	
	Tổng cộng		16.800.000		

An Dương, ngày 8 tháng 1 năm 2025

GVCN

THỦ QUỸ

KÊ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Sylkac!

Như

Thuy



Nguyễn Thị Hoài
Bùi Thị Luyện

Bùi Thị Hoa

Trương T Hồng Thuý

Phạm Thị Thoa

UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

DANH SÁCH PHỤ HUYNH ỦNG HỘ KINH PHÍ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
LỚP: 4TB - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN	KÝ NỢP	GHI CHÚ
1	Nguyễn Đăng Minh An	600.000	Trang	
2	Lê Trương Trọng Anh	600.000	Lg Ninh	
3	Nguyễn Diệp Anh	600.000	Thước	
4	Nguyễn Minh Anh	400.000	Phúc	
5	Vũ Đào Phương Anh	400.000	Ngũ	
6	Phan Hoàng Anh	400.000	Mai	
7	Hoàng Bách	300.000	Thy	
8	Đoàn Gia Bảo	600.000	Thy	
9	Vũ Lê Hải Bình	600.000	Thy	
10	Tạ Quang Dũng	300.000	lan	
11	Đào Thị Ninh Dương	600.000	Mai	
12	Trương Thị Ánh Dương	400.000	Bái	
13	Nguyễn Gia Hân			
14	Lê Ngọc Hân	600.000	Ngà	
15	Nguyễn Gia Hân	400.000	Thơ	
16	Nguyễn Minh Hoàng	300.000	Ngân	
17	Nguyễn JayDen	300.000	Luyen	
18	Nguyễn Minh Khang	600.000	Thy	
19	Bùi Xuân Đăng Khoa	600.000	Nam	
20	Nguyễn Mỹ Thiên Kim	500.000	Nam	
21	Bùi Bảo Lâm	600.000	Anh	
22	Nguyễn Tuấn Minh	300.000	Thy	
23	Nguyễn Nhật Nam	300.000	Nhiếp	
24	Nguyễn Kim Ngân	400.000	Nam	
25	Trịnh Bảo Ngọc	600.000	Thy	
26	Nguyễn Bảo Ngọc	600.000	Mai	
27	Nguyễn Hà Nhi	500.000	Phuong	
28	Nguyễn Tuấn Phong	500.000	Đinh	

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ TIỀN	KÝ NỢP	GHI CHÚ
29	Nguyễn Diệu	San			Anh học 5TA
30	Lê Đức	Thắng	500.000	Hiên	
31	Nguyễn Lê Anh	Thư	600.000		
32	Dương Bảo	Trâm	400.000	Thủy	
33	Phạm Đào Minh	Triết	300.000	Thủy	
34	Nguyễn Tú	Uyên	300.000		
35	Phạm La	Vy	500.000		
	Tổng cộng		15.500.000		

An Dương, ngày 7 tháng 1 năm 2025

GVCN

THỦ QUỸ

KÊ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Giảng
Loan

Bùi Thị Hoa

Thủy



Hoàng Thị Thu Giảng
Nguyễn Thị Loan

Bùi Thị Hoa

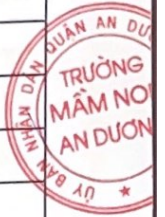
Trương T Hồng Thủy Phạm Thị Thoa

UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

DANH SÁCH PHỤ HUYNH ỦNG HỘ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ

LỚP: 4TC - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN	KÝ NỘP	GHI CHÚ
1	Vũ Đức An	600.000	Đức	
2	Trần An An	600.000	chị	
3	Vũ Ngọc Minh	600.000		
4	Phạm Quốc Trường	600.000	Liên	
5	Nguyễn Hoàng	600.000	Huyền	
6	Nguyễn Ngọc Mai	500.000	Thảo	
7	Nguyễn Bảo Châu	600.000	Thảo	
8	Hà Như Diệu	500.000	Thảo	
9	Đỗ Nguyễn Linh Đan	600.000	Nhung	
10	Trần Quý Đạt	600.000	Thảo	
11	Đào Nguyên Đức	600.000	Thảo	
12	Vũ Trung Đức			C 50
13	Bùi Hương Giang			
14	Bùi Ngọc Hân			F 1A
15	Phùng Linh Hân	600.000	Thảo	
16	Nguyễn Trung Hiếu	600.000	Thảo	
17	Nguyễn Xuân Hoàng			F 3D
18	Đỗ Hoàng Gia Huy			
19	Nguyễn Hoàng Khang	600.000	Thảo	
20	Lê Thành Khang	600.000	Thảo	
21	Nguyễn An Khánh	600.000	Thảo	
22	Nguyễn Minh Khôi			C 50
23	Tăng Tuấn Kiệt	600.000	Thảo	
24	Bùi Tú Linh	600.000	Phim	
25	Đoàn Văn Linh			F 3D
26	Phạm Hoàng Diệu Linh	600.000	Thảo	
27	Phạm Hoàng Minh	600.000	Thảo	



STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN	KÝ NỘP	GHI CHÚ
28	Nguyễn Duy Minh	600.000	VB	
29	Phạm Hải Nam	600.000	M	
30	Cao Dương Minh Ngọc	600.000	Bu	
31	Nguyễn Khải Nguyên	600.000	Phong	
32	Nguyễn Trường Phúc	600.000	Phong	
33	Phạm Phương Thanh	600.000	Phong	
34	Lê Phương Thảo	600.000	Tuyen	
35	Phạm Lương Ngọc Trâm	600.000	Tuyen	
36	Đỗ Đăng Trường	600.000	Phong	
	Tổng cộng	17,400,000		



GVCN

THỦ QUỸ

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Bắc

Bùi Thị Hoa

Trương T Hồng Thuý



Trần Thị Bắc
Phạm Thị Minh Tú

Bùi Thị Hoa

Trương T Hồng Thuý

Phạm Thị Thoa

UBND HUYỆN AN DƯƠNG

TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

**DANH SÁCH PHỤ HUYNH ỦNG HỘ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
LỚP 4TD - NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	HỌ VÀ TÊN		ĐỊA CHỈ	SỐ TIỀN	KÝ NỢP
1	Nguyễn Bảo	An	TDP3 - TTAD	500.00	<i>[Signature]</i>
2	Lê Hoàng	Anh	Kác Sơn - An Dương	600.00	<i>[Signature]</i>
3	Vũ Ngọc Bảo	Anh	An Dương - An Dương	600.00	<i>[Signature]</i>
4	Đỗ Minh	Châu	Tổ 7 - TTAD	500.00	<i>[Signature]</i>
5	Nguyễn Tô	Dương	Tổ 7 - TTAD	300.00	<i>[Signature]</i>
6	Phạm Minh	Dương	Tổ 5 - TT An Dương	600.00	<i>[Signature]</i>
7	Nguyễn Quang	Đạt	Tổ 7 - An Dương	300.00	<i>[Signature]</i>
8	Trần Nguyễn Linh	Đan	TDP6 - T ² An Dương	600.00	<i>[Signature]</i>
9	Trần Ngọc	Hân	TDP5 - T ² An Dương	500.00	<i>[Signature]</i>
10	Nguyễn Gia	Huy	Tổ 7 TTAD	600.00	<i>[Signature]</i>
11	Vũ Khánh	Huyền	Tổ 5 - TTAD	300.00	<i>[Signature]</i>
12	Vũ Trần Bảo	Khánh	Tổ 3. T ² An Dương	600.00	<i>[Signature]</i>
13	Đồng Nguyên	Khôi	Tổ 5 - Thị trấn AD	600.00	<i>[Signature]</i>
14	Cao Minh	Khôi	Tổ 7 - TTAD	300.00	<i>[Signature]</i>
15	Nguyễn Minh	Khôi	Tổ 7 - TTAD	600.000	<i>[Signature]</i>
16	Phạm Minh	Khuê	507H/120 Tổ 8 TTAD	600.000	<i>[Signature]</i>
17	Trương Bùi Thảo	Linh	201 Tổ dân phố 4	600.00	<i>[Signature]</i>
18	Đinh Nhật	Minh	TDP Hòa Nhật	600.00	<i>[Signature]</i>
19	Phạm Bình	Minh	TDP - TTAD	600.00	<i>[Signature]</i>
20	Tô Hà	My	Tổ 8 - TTPP	600.00	<i>[Signature]</i>
21	Nguyễn Ngọc Phương	My	Tổ 7 - T ² An Dương	600.00	<i>[Signature]</i>
22	Nguyễn Bảo	Nam	Tổ 4 - TTAD	600.00	<i>[Signature]</i>
23	Lê Phương	Nga	276 Tổ 3. T ² An Dương	300.00	<i>[Signature]</i>
24	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	Tổ 4 - TTAD	300.00	<i>[Signature]</i>
25	Nguyễn Phương	Nhi	Đường An Dương - An Dương	300.00	<i>[Signature]</i>
26	Nguyễn An	Nhiên	TDP5 - TTAD	600.00	<i>[Signature]</i>
27	Đỗ Duy	Phúc	TDP8 - An Dương - HP	600.00	<i>[Signature]</i>
28	Nguyễn Minh	Phúc	TDP7 - An Dương - HP	600.00	<i>[Signature]</i>
29	Bùi Minh	Quang	TDP7 thị trấn an dương	600.000	<i>[Signature]</i>



30	Hoàng Gia	Quý	Tổ 1 - TTAD	500.000	MM
31	Đỗ Thái	Son	Tổ 4 - TTAD	600.000	Shiz
32	Chu Đức Hoàng	Son	Tổ 4 - TTAD	500.000	MM
33	Phùng Minh	Thư	14 TT An Dũng	600.000	Shou
34	Đinh Mạnh	Tuấn	204.112K7A. Hoàng Huy	300.000	Hân
35	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tù	Tổ 6 - TT An Dũng	600.000	Hue
36	Hoàng Bảo	An	Tổ 7 - TT An Dũng	600.000	Shi
	Tổng cộng			18.700.000	

Số tiền bằng chữ: Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn.

HIỆN TRƯỞNG

TRƯỞNG
S. M. NON
DƯƠNG

HIỆP TRƯỞNG

Phạm Thị Thoa

Kế toán

Thủy

Tổng T. H. Thủy

Tuấn
Nguyễn Chi Đức

CMKX

Shi
Nguyễn Thủy Linh



UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

DANH SÁCH PHỤ HUYNH ỦNG HỘ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
LỚP: 4TE - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN	KÝ NỢP	GHI CHÚ
1	Nguyễn Phúc Trường An	600.000	<i>ng</i>	
2	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	300.000	<i>Huyền</i>	
3	Lê Ngọc Anh	600.000	<i>Cao Mai</i>	
4	Nguyễn Thùy Anh	600.000	<i>Phùng</i>	
5	Phạm Nguyễn Gia Bảo	600.000	<i>lê</i>	
6	Mai Xuân Chung	600.000	<i>thao</i>	
7	Nguyễn Ánh Dương	600.000	<i>th</i>	
8	Đỗ Hoàng Nhật Dương	600.000	<i>ng</i>	
9	Đào Nhật Hạ	600.000	<i>th</i>	
10	Đoàn Gia Huy	600.000	<i>Qua</i>	
11	Vũ Đỗ Tuấn Khang	600.000	<i>Qua</i>	
12	Nguyễn Huy Khang	600.000	<i>Thuy</i>	
13	Đỗ Đăng Khoa	600.000	<i>th</i>	
14	Đỗ Minh Khôi	600.000	<i>Mai</i>	
15	Phạm Trung Kiên	600.000	<i>lê</i>	
16	Vũ Diệp Trúc Linh	600.000	<i>Thảo</i>	
17	Đoàn Khánh Linh	600.000	<i>Huyền</i>	
18	Nguyễn Khánh My	600.000	<i>thuy</i>	
19	Phạm Thanh Hải Nam	600.000	<i>thuy</i>	
20	Lê Bảo Ngọc	600.000	<i>thuy</i>	
21	Hoàng Diệu Ngọc	600.000	<i>thuy</i>	
22	Hoàng Khôi Nguyên	600.000		
23	Trần Nguyễn Khôi Nguyên	600.000	<i>thuy</i>	
24	Trần Đại Phát	600.000	<i>thuy</i>	
25	Lê Tất Hải Phong	600.000	<i>thuy</i>	
26	Nguyễn Thị Khánh Phương	600.000	<i>thuy</i>	
27	Vũ Anh Thư	600.000	<i>thuy</i>	
28	Đỗ Bách Trúc	600.000	<i>thuy</i>	



TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN	KÝ NỢP	GHI CHÚ
29	Phạm Hoàng Việt	600.000	Lan	
30	Nguyễn Vũ Khánh Vy	600.000		
31	Thái Hồng Đăng	600.000		
32	Đinh Sinh Phúc	600.000	Nghĩa	
33	Nguyễn Hoàng Anh	600.000	Hoa	
34	Đào Hải Đăng	600.000	Thủy	
35				
36				
37				
	Tổng cộng	18.300.000 đ	+ 600.000 = 18.900.000 đ	

An Dương, ngày 6 tháng 1 năm 2025

GVCN

THỦ QUỸ

KÊ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hải
Phạm Thị Xuân

Bùi Thị Hoa

Trương T Hồng Thủy



Phạm Thị Thoa

Nguyễn Thanh Hải
Phạm Thị Xuân

Bùi Thị Hoa

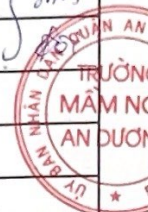
Trương T Hồng Thủy

Phạm Thị Thoa

UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

DANH SÁCH PHỤ HUYNH ỦNG HỘ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
LỚP: 5TA - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ TIỀN	KÝ NỢP	GHI CHÚ
1	Lương Giao	An	600.000	Hieu	CK ở H5
2	Phan Nguyễn Bảo	Anh	600.000	Phan	CK
3	Nguyễn Hoàng	Anh	600.000	H	CK
4	Lê Ngọc Minh	Anh	600.000	Leuyet	CK
5	Vũ Trần Tuệ	Anh	600.000	T	CK
6	Phạm Thùy	Anh	400.000	Man	CK } Sinh
7	Phạm Trâm	Anh	200.000	Man	CK } Sinh
8	Vũ Đức Ngọc	Châm	600.000	Shao	CK
9	Tổng Quế	Chi	600.000	Hq	CK
10	Nguyễn Nhật	Duy	600.000	Truong	CK
11	Nguyễn Hoàng	Dương	600.000	h	CK
12	Đỗ Ngọc Hương	Giang	600.000	Hy	CK
13	Trần Bảo Gia	Hân	600.000	du	Tu
14	Trần Quang	Hiệp	600.000	Quang	
15	Lê Minh	Hiếu	600.000	Quang	CK
16	Nguyễn Đức Minh	Hiếu	600.000	Nh	CK
17	Vũ Đức	Huy	600.000	Hy	CK
18	Đặng Tuấn	Huy	600.000		
19	Nguyễn Phúc	Hưng	600.000	Phuc	CK
20	Nguyễn Trường	Khang	600.000	Truong	CK TM
21	Nguyễn Đức Tuấn	Khang	600.000	DT	CK
22	Nguyễn Đức	Khoa	600.000	Deuc	CK
23	Đặng Minh	Khôi	600.000	DM	CK
24	Đỗ Minh	Khôi	600.000	DM	CK
25	Lê Minh	Khôi	600.000	DM	CK
26	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	600.000	Nh	CK
27	Nguyễn Tuệ	Lâm	300.000	Ly	CK
28	Nguyễn Phạm An	Minh	600.000	Pham	CK



STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ TIỀN	KÝ NỢP	GHI CHÚ
29	Hồ Quang	Minh	600.000		CK
30	Lê Công Bình	Mĩnh	300.000		CK
31	Nguyễn Huyền	My	600.000		CK
32	Hoàng Kim	Ngân	600.000		CK
33	Hoàng Minh	Nghĩa	600.000		CK
34	Phan Hà	Nhiên	600.000		CK
35	Phạm Thiên	Phú	600.000		CK
36	Phạm Ngọc	Phương	600.000		CK
37	Hoàng Phương	Thảo	600.000		CK
38	Nguyễn Thu	Thảo	600.000		CK
39	Phạm Duy	Thịnh	600.000		CK
40	Lương Phú	Trọng	600.000		TM
41	Hoàng Huy	Vũ	600.000		TM
42	Nguyễn Vương Diệp	Linh	600.000		TM
43					
44					
45					
	Tổng cộng		22.600.000	+ 600.000 = 23.200.000	

An Dương, ngày 18 tháng 1 năm 2025

GVCN

THỦ QUỸ

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG



Lương Thị Hà
Đinh Thị Thuý Dương

Bùi Thị Hoa

Trương T Hồng Thuý

Phạm Thị Thoa

UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

DANH SÁCH PHỤ HUYNH ỦNG HỘ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
LỚP: 5TB - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ TIỀN	KÝ NỢP	GHI CHÚ
1	Nguyễn Nguyệt	Anh	500.000	<i>[Signature]</i>	
2	Trần Gia	Bảo	500.000	<i>[Signature]</i>	
3	Lê Đỗ Thảo	Chi	600.000	<i>[Signature]</i>	
4	Nguyễn Đức	Duy A	600.000	<i>[Signature]</i>	
5	Nguyễn Đức	Duy B	600.000	<i>[Signature]</i>	
6	Vũ Linh	Đan	600.000	<i>[Signature]</i>	
7	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	300.000	<i>[Signature]</i>	
8	Vũ Đức	Hiếu	500.000	<i>[Signature]</i>	
9	Đinh Gia	Huy	300.000	<i>[Signature]</i>	
10	Nguyễn Gia	Huy	600.000	<i>[Signature]</i>	
11	Lê Thái	Hung	600.000	<i>[Signature]</i>	
12	Trần Nguyễn Minh	Khang	600.000	<i>[Signature]</i>	
13	Ngô Bảo	Khang	600.000	<i>[Signature]</i>	
14	Vũ Trọng Minh	Khôi	500.000	<i>[Signature]</i>	
15	Nguyễn Minh	Khôi	300.000	<i>[Signature]</i>	
16	Trần Minh	Khôi	600.000	<i>[Signature]</i>	
17	Nguyễn Trung	Kiên	400.000	<i>[Signature]</i>	
18	Nguyễn Hùng	Lâm	300.000	<i>[Signature]</i>	
19	Cao Bảo	Lâm	600.000	<i>[Signature]</i>	
20	Lưu Tuệ	Lâm	600.000	<i>[Signature]</i>	
21	Nguyễn Khánh	Linh	600.000	<i>[Signature]</i>	
22	Nguyễn Nhật	Minh	600.000	<i>[Signature]</i>	
23	Nguyễn Quang	Minh	600.000	<i>[Signature]</i>	
24	Nguyễn Hải	Minh	600.000	<i>[Signature]</i>	
25	Phạm Nhật	Nam	500.000	<i>[Signature]</i>	
26	Trần Đặng Khánh	Ngân	500.000	<i>[Signature]</i>	
27	Lê Bảo	Ngọc	500.000	<i>[Signature]</i>	
28	Phạm Lê Thảo	Nguyên	500.000	<i>[Signature]</i>	



STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ TIỀN	KÝ NỘP	GHI CHÚ
29	Bùi Ngọc	Nhi	300.000	Như	
30	Lương Bảo	Phúc	300.000	Phúc	
31	Nguyễn Minh	Phúc	300.000	Phúc	
32	Nguyễn Mai	Phương	500.000	Phương	
33	Vũ Hà	Phương	300.000	Phương	
34	Hoàng Kim	Phượng	600.000	Phượng	
35	Đỗ Hà	Quỳnh	600.000	Quỳnh	
36	Nguyễn Bảo	Sơn	300.000	Sơn	
37	Phạm Hồng	Phúc	300.000	Phúc	
38	Vũ Trần Quỳnh	Thư	400.000	Thư	
39	Đỗ Minh	Toàn	500.000	Toàn	
40	Phạm Huyền	Trăng	500.000	Trăng	
41	Tổng Phượng Thanh	Tú	400.000	Như	
42	Đỗ Trường	Tùng	300.000	Phúc	
	Tổng cộng		20.200.000		

An Dương, ngày 7 tháng 1 năm 2025

GVCN

THỦ QUỸ

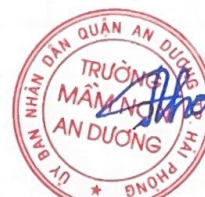
KÊ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thu Thảo
Phạm Thị Ngọc

Bùi Thị Hoa

Trương T Hồng Thuý



Phạm Thị Thoa

UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

DANH SÁCH PHỤ HUYNH ỦNG HỘ KINH PHÍ VẬN TÀI TRỢ
LỚP 5TC. NĂM HỌC: 2024 - 2025

STT	Họ và tên trẻ	Số tiền	Ký nộp	Ghi chú
1	Nguyễn Thiện An	600.000	Hồng	
2	Lê Phúc An	600.000	Huê	
3	Phạm Văn An	600.000	Thảo	
4	Bùi Minh An	600.000	Ph	
5	Trần Hoàng Khánh An	600.000	Ph	
6	Nguyễn Hoàng Anh	500.000 ✓	Liên	
7	Nguyễn Minh Anh	600.000	Dung	
8	Lê Nguyễn Bảo Anh	600.000	Tran	
9	Phạm Minh Anh	600.000	Mu	
10	Phạm Ngọc Tú Anh	600.000	Luu	
11	Nguyễn Xuân Bách	600.000	Phung	
12	Hoàng Quốc Bảo	600.000	Ph	
13	Đinh Ánh Dương	600.000	Ph	
14	Nguyễn Khánh Hà	600.000	Ph	
15	Vũ Doãn Hiếu	600.000	Ph	
16	Nguyễn Gia Huy	600.000	Ph	
17	Lê Phan Đình Khôi	600.000	Ph	
18	Phạm Mạnh Linh	600.000	Phung	
19	Nguyễn Ngô Khánh Linh	500.000 ✓	Ph	
20	Nguyễn Ngọc Linh	500.000 ✓	Man	
21	Nguyễn Nhật Minh	600.000	Thien	
22	Nguyễn Thảo Ngọc	300.000	Huê	
23	Đỗ Khôi Nguyên	600.000	Ph	
24	Mai Như Nguyệt	600.000	Ph	
25	Bùi Dương Uyên Nhi	600.000	Hai	
26	Nguyễn Yến Nhi	600.000	Ph	
27	Nguyễn Gia Phúc	300.000 ✓	Phung	
28	Đỗ Thanh Phương	300.000 ✓	Ph	
29	Trần Hà Phương	600.000	Ph	
30	Vũ Tú Quỳnh	600.000	Ph	



STT	Họ và tên trẻ	Số tiền	Ký nộp	Ghi chú
31	Gong Hồng Sáng	600.000	<i>[Signature]</i>	
32	Lê Phương Thảo	600.000	<i>[Signature]</i>	
33	Hoàng Thu Thảo	600.000	<i>[Signature]</i>	
34	Đỗ Văn Toàn	600.000	<i>[Signature]</i>	
35	Lê Khánh Bảo Trâm	600.000	<i>[Signature]</i>	
36	Ngô Minh Triết	600.000	<i>[Signature]</i>	
37	Nguyễn Đình Trường	600.000	<i>[Signature]</i>	
38	Nguyễn Phương Uyên	600.000	<i>[Signature]</i>	

Tổng

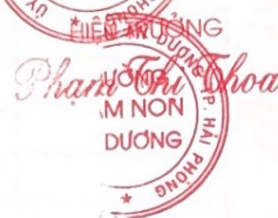
21.600.000

GVCN

[Signature] *[Signature]*
Phạm Thị Hồng - Đỗ Thị Nga

Kế toán

[Signature]
Trương Thị Mỹ Thúy



UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

DANH SÁCH PHỤ HUYNH ỦNG HỘ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
LỚP: 5TD - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ TIỀN	KÝ NỢP	GHI CHÚ
1	Bùi Tuệ	An	600.000	<i>Jan</i>	
2	Nguyễn Đức	Anh	600.000	<i>ntb</i>	
3	Nguyễn Tiến	Anh	600.000	<i>Ngã</i>	
4	Đình Tú	Anh	600.000	<i>Quân</i>	
5	Vũ Diệu	Anh	600.000	<i>Ph</i>	
6	Nguyễn Quỳnh	Anh	600.000	<i>Hương</i>	
7	Lưu Ngọc	Ánh	600.000	<i>th</i>	
8	Nguyễn Gia	Bảo	600.000	<i>ph</i>	
9	Mai Ngọc Bảo	Châu			
10	Nguyễn Khánh	Chi	600.000	<i>Sơn</i>	
11	Ngô Lê Thành	Công	600.000	<i>Myen</i>	
12	Nguyễn Thái	Dương	600.000	<i>tiar</i>	
13	Nguyễn Ánh	Dương	600.000	<i>W</i>	
14	Trần Nguyễn Hải	Đăng	600.000	<i>lân</i>	
15	Nguyễn Gia	Hân	600.000	<i>Phung</i>	
16	Đình Đại	Hùng	600.000	<i>th</i>	
17	Mai Gia	Hưng	600.000	<i>Quang</i>	
18	Ninh Gia	Hưng	600.000	<i>Meb</i>	
19	Đoàn Đăng	Khoa	600.000	<i>QD</i>	
20	Lưu Minh	Khôi	600.000	<i>thi</i>	
21	Trần Trung	Kiên	600.000	<i>th</i>	
22	Lê Quốc	Kiên	600.000	<i>Kan</i>	
23	Lưu Phương	Linh	600.000	<i>LB</i>	
24	Nguyễn Bảo	Linh	600.000	<i>Ngọc</i>	
25	Vũ Khánh	Linh	600.000	<i>th</i>	
26	Nguyễn Gia	Linh	600.000	<i>Hương</i>	
27	Trần Phương	Mai			
28	Phạm Công Hoàng	Minh	600.000	<i>Huy</i>	

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ TIỀN	KÝ NỢP	GHI CHÚ
29	Phạm Đức	Minh	600.000	Đào	
30	Nguyễn Hải	Nam	600.000	Shun	
31	Nguyễn An	Nhiên	600.000	Như	
32	Đình Ngọc Minh	Phúc	150.000	B	
33	Vũ Gia	Phúc	600.000	Phúc	
34	Phạm Cao Hà	Phương	600.000	Phan	
35	Nguyễn Minh	Quân	600.000	Phu	
36	Vũ Phạm Thanh	Thảo	600.000	Phan	
37	Trần Đức	Toàn	600.000	Phu	
38	Mai Thanh	Trúc	600.000	Cu	
39	Phạm Văn	Tùng	600.000	Pha	
40	Đặng Ánh	Tuyết	600.000	An	
41	Hoàng Quang	Vinh	600.000	lan	
42	Nguyễn Đăng Minh	Vũ	600.000	Phu	
43					
44					
45					
	Tổng cộng		23700.000		

An Dương, ngày 2 tháng 1 năm 2025

GVCN

THỦ QUỲ

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Phu Ng IT Minh

Phu Nguyễn T.T. Phương
Nguyễn Thị Thanh Minh
Nguyễn Thị Thu Phương

Phu

Bùi Thị Hoa

Phu

Trương T Hồng Thuý



Phạm Thị Thoa